

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/DS -ST

Ngày 12/8/2020

V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Triệu Thị Luyện

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Tuấn

2. Bà Phạm Thị Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Hương – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Đức Hùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Vũ Duy T, sinh năm 1960 (vắng mặt- có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 (vắng mặt- có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 317-319, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là ông Vũ Duy T trình bày:*

Thời điểm năm 2012, Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Vũ Thịnh do ông là Chủ cửa hàng và chị Nguyễn Thị L- Giám đốc Công ty TNHH Ty có quan hệ làm ăn kinh doanh xăng dầu. Cửa hàng có giao dịch mua xăng dầu của Công ty T. Khoảng năm 2013 ông T chuyển số tiền 163.777.000 đồng cho Công ty T (do chị L làm giám đốc) để đặt hàng. Tuy nhiên sau đó Công ty T không trả hàng cho ông. Sau nhiều lần yêu cầu chị L trả lại số tiền đã chuyển để đặt hàng

nhưng chị L không trả nên ngày 14/8/2013 chị L và ông đã thống nhất chuyển số tiền 163.777.000đồng sang thành khoản tiền cá nhân chị L vay nợ ông. Việc này được thể hiện tại giấy nhận nợ ngày 14/8/2013 với nội dung chị L có vay của ông số tiền là 163.777.000đồng, hẹn đến ngày 15/9/2013 thì sẽ thanh toán trả số tiền trên.

Đến thời hạn theo như thỏa thuận trong giấy nhận nợ, mặc dù ông đã đòi nhiều lần nhưng chị L mới trả được số tiền 20 triệu đồng: Cụ thể ngày 03/02/2019 trả 10 triệu đồng; ngày 20/01/2020 trả 10 triệu đồng. Số tiền còn lại 143.777.000đồng ông đã nhiều lần yêu cầu chị L trả nhưng không được. Do vậy, nay ông giữ nguyên yêu cầu buộc chị L trả 143.777.000đồng, ông không yêu cầu chị L trả tiền lãi,

*Tại bản tự khai ngày 20/7/2020, bị đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:* Ngày 14/8/2013 chị có viết giấy nhận nợ cho anh T số tiền là 163.777.000đồng. Bản chất số tiền này là do quan hệ về tiền hàng năm 2013 anh T gửi vào Công ty T do chị làm giám đốc để lấy xăng dầu. Sau thời gian đó do Công ty làm văn khó khăn nên chưa chuyển lại cho anh T. Do vậy, ngày 14/8/2013 chị viết nhận nợ với tư cách cá nhân nợ anh T số tiền là 163.777.000đồng. Ngày 03/2/2019 chị đã trả anh T số tiền 10 triệu đồng, ngày 20/01/2020 trả tiếp số tiền 10 triệu đồng. Đến nay chị còn nợ anh T số tiền này 143.777.000đồng. Số tiền nợ này cá nhân chị sẽ có trách nhiệm trả nợ cho anh T.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được do bị đơn đề nghị vắng mặt tại tất cả các phiên hòa giải, phiên họp công khai chứng cứ.

*Tại phiên tòa:* Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Buộc chị Nguyễn Thị L phải trả ông Vũ Duy T số tiền còn lại 143.777.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 14/8/2013

+ Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là ông Vũ Duy T khởi kiện yêu cầu bị đơn là chị Nguyễn Thị L hoàn trả tiền theo giấy nhận nợ ngày 14/8/2013. Căn cứ Điều 166 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp kiện đòi tài sản”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu đòi số tiền 143.777.000đồng: Căn cứ vào bản gốc giấy nhận nợ ngày 14/8/2013 do nguyên đơn cung cấp; căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, lời khai của bị đơn có đủ căn cứ xác định: Khoảng năm 2013 ông T chuyển số tiền 163.777.000đồng cho Công ty T (do chị L làm giám đốc) để đặt hàng. Tuy nhiên sau đó Công ty T không trả hàng cho ông T nên ngày 14/8/2013 chị L và ông T đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất chuyển số tiền 163.777.000đồng sang thành khoản tiền cá nhân chị L còn nợ cá nhân ông T là có thật. Đến nay chị L còn nợ ông T số tiền 143.777.000đồng, chị L đồng ý trả ông T số tiền này là phù hợp với quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 166, Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Buộc chị Nguyễn Thị L phải trả ông Vũ Duy T số tiền còn lại 143.777.000 đồng (*bằng chữ: Một trăm bốn mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) theo giấy nhận nợ ngày 14/8/2013

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị L phải chịu 7.188.850 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND Tp B.
- CCTHADS Tp B.
- Các đ- ơng sự.
- L- u HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Triệu Thị Luyện**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**